ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 452/QĐ-UBND	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

HỘI NÔNG DÂN TỈNH BR-VT
ĐẾN Số: 1580
Ngày: 13/3/2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 45/TTr-SNN-VPĐP ngày 14/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan quy định cụ thể đối với các nhóm xã phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, gắn xây dựng nông thôn mới với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí về nông thôn mới tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch

UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT. KT8. (32)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc

BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 6 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu nông thôn mới tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
I. QUY HOẠCH			
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã[1] được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI			
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%
		2.2. Đường trục thôn, ấp và đường liên thôn, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100%
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥80%
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt
		4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt

4	Điện	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥99%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định[2]	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, ấp	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥90%
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT			
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2016 *.(triệu đồng/người)*	≥39
		Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2017	≥44

		(triệu đồng/người)	
		Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 *(triệu đồng/người)*	≥49
		Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 *(triệu đồng/người)*	≥54
		Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 *(triệu đồng/người)*	≥59
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020	≤1%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động đúng theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt
IV. VĂN HÓA – XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG			
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥90%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥45%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥85%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	≤14,3%

		(chiều cao theo tuổi)	
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥98% (≥65% nước sạch)
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch[3]	≥90%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt
		18.4.Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%

		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được khống chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt

[1] Quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.

[2] Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

[3] Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động *"Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"* do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).